

Bản án số: 22/2021/HSST  
Ngày: 25/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà NGÔ MỸ CHÂU

2/ Bà VĂN THỊ LỆ VĂN

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN HỒNG THẨM – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 2 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. NGUYỄN VĂN T** - Sinh năm 1972 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 126 L, CT, V, Nha Trang.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị X

Vợ: Phan Thị Mỹ T (đã ly hôn), có một con sinh năm 2006

*Tiền án:*

- Bản án số 203/2014/HSPT ngày 11/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2018; đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí năm 2015.

*Tiền sự:* Không

*Nhân thân:*

- Ngày 13/4/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN H** (tên gọi khác: H Dít)- Sinh năm 1974 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 110B S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thị C

*Tiền án:*

- Bản án số 134/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo phạm tội ngày 09/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2015; chưa thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

*Tiền sự:* Không

*Nhân thân:*

- Bản án số 16/2009/HSST ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/9/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2011, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/10/2009 và 200.000 đồng tiền phạt sung công ngày 15/5/2015; được miễn nộp 4.800.000 đồng tiền phạt sung công còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

Anh **Fadi RM G** – Sinh năm 1981 (Quốc tịch: Palestine)

Trú tại: Phòng 4126, khách sạn M, 60 T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*- Người phiên dịch, dịch thuật:*

Ông **Bùi Văn T**

Trú tại: 22 P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc P** – Sinh năm 1972

Trú tại: Tô 14, NH, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1973

Trú tại: 110KB đường H, SP, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

*- Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Đức V** - Sinh năm 1970

Trú tại: 70 đường X, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Huỳnh Thiện Minh T** - Sinh năm: 2000

Trú tại: TT, NL, NH, tỉnh Khánh Hòa

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Trần Thị Đức M** - Sinh năm: 1976

Trú tại: 1139 đường X, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn H đi cướp giật tài sản, H đồng ý.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/4/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen biển kiểm soát 79H1-X chở T ngồi sau, đi trên các tuyến đường thành phố Nha Trang xem ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi H điều khiển xe đến khu vực trước tiệm Spa Tigon tại 44 đường T, phường L, thành phố Nha Trang thì cả hai phát hiện anh FadiRM G (Sinh năm 1981, Quốc tịch Palestine) đang đi bộ trên vỉa hè theo hướng từ quảng trường 2/4 đến phường V, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus-64GB. H liền điều khiển xe máy chạy lên vỉa hè áp sát anh Fadi RM G từ phía sau để T dùng tay phải giật mạnh lấy chiếc điện thoại anh FadiRM G đang cầm trên tay. Sau đó, H tăng ga bỏ chạy vào đường N, rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực đường L, phường N, thành phố Nha Trang, T và H bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus-64GB cho Nguyễn Ngọc P được 1.500.000 đồng, H và T chia nhau tiêu xài hết. Tại Cơ quan điều tra, H và T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 144/HĐĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus-64GB có giá trị 9.920.000 (chín triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus-64GB đã trả cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen biển kiểm soát 79H1-514.53; 01 điện thoại di động hiệu Nokia (điện thoại của T) đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Bản Cáo trạng số 154/CT-VKSKH-P1 ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Nguyễn Ngọc P có hành vi mua chiếc điện thoại di động do T và H mang đến bán, nhưng P không biết tài sản này do T và H phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung của bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 4 năm đến 5

năm tù giam; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn H, xử phạt bị cáo Nguyễn H mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Về vật chứng, đề nghị tịch thu xe máy hiệu Honda Blade biển kiểm soát 79H1-X của bị cáo Nguyễn H và một điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Văn T.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là anh Fadi RM G, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Ngọc P có yêu cầu được xét xử vụ án vắng mặt. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng nhưng những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn H thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Có cơ sở để xác định rằng, vào ngày 03/4/2020, Nguyễn Văn T và Nguyễn H đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 1 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus – 64GB trị giá 9.920.000 đồng của anh Fadi RM G, trong đó H là người điều khiển xe mô tô áp sát vào bị hại để cho T ngồi sau trực tiếp thực hiện hành vi nhanh chóng, công khai chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc các bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Handa Blade biển kiểm soát 79H1-X để thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản Cáo trạng số 154/CT-VKSKH-P1 ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xem xét về tiền án của bị cáo Nguyễn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: ngày 20/01/2009 bị cáo Nguyễn H bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2011. Đến ngày

09/3/2012, trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và vào ngày 22/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại bản án số 134/2012/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, bị cáo Nguyễn H đã bị xác định là tái phạm, cho đến nay, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số 134/2012/HSST ngày 22/8/2012 nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để tiến hành truy tố thêm tình tiết định khung đối với bị cáo Nguyễn H nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo Nguyễn H theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 mới phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng đến hình ảnh của thành phố du lịch trong mắt du khách quốc tế. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng nhau tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn H là người điều khiển xe mô tô để bị cáo Nguyễn Văn T ngồi sau trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại, nên các bị cáo đều có vai trò như nhau trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn H đều có nhân thân xấu, lần phạm tội này của các bị cáo đều thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo hiệu quả răn đe, giáo dục chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tài sản bị cướp giật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Theo hồ sơ vụ án, người bị hại là anh Fadi RM G xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu được xét xử vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy: Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 79H1-X thu giữ của Nguyễn H: Bị cáo Nguyễn H và bà Nguyễn Thị H cho rằng xe máy này có nguồn gốc do bà H đưa tiền nhờ bị cáo H mua hộ, tuy nhiên bà H và bị cáo H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc nhờ mua xe. Theo giấy bán xe và xác nhận của người bán xe cho bị cáo H là anh Lê Đức V (Chủ Cửa hàng mua bán, trao đổi xe máy Đức V) thì người mua xe máy biển kiểm soát 79H1-X là Nguyễn H. Bà Nguyễn Thị H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà là chủ sở hữu hợp pháp của xe máy nói trên, đã bị bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội trái với ý muốn của bà nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà H về việc trả lại xe máy biển kiểm soát 79H1-X cho bà. Xe máy biển kiểm soát 79H1-X là tài sản của bị cáo Nguyễn H đã được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần bị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T) là công cụ, phương tiện để bị cáo liên lạc với đồng phạm nhằm mục đích thực hiện việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn H;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN T** 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 09/4/2020.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN H** 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 09/4/2020.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Ngọc P không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

**Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một xe máy nhãn hiệu Honda Blade màu đen, biển kiểm soát 79H1-X có số khung: RLHJA3061EY129156, số máy: JA36E0276333 (không kiểm tra chất lượng xe) và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (không kiểm tra chất lượng máy)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

**Về án phí:** Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- NTG Nha Trang
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM VƯƠNG MỸ LINH**